

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT**



# **GIÁO TRÌNH**

**MÔN HỌC: LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

**BIÊN SOẠN: Ths. HUỖNH TRINH**

**Năm học: 2020 - 2021**

## **CHƯƠNG 1: NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC**

### **1. Các học thuyết phi Mác-xít về nguồn gốc của Nhà nước**

- *Thuyết thần quyền*: cho rằng thượng đế chính là người sắp đặt trật tự xã hội, thượng đế đã sáng tạo ra nhà nước nhằm bảo vệ trật tự chung, nhà nước là một sản phẩm của thượng đế.

- *Thuyết gia trưởng*: cho rằng nhà nước xuất hiện chính là kết quả sự phát triển của gia đình và quyền gia trưởng, thực chất nhà nước chính là mô hình của một gia tộc mở rộng và quyền lực nhà nước chính là từ quyền gia trưởng được nâng cao lên – hình thức tổ chức tự nhiên của xã hội loài người.

- *Thuyết bạo lực*: cho rằng nhà nước xuất hiện trực tiếp từ các cuộc chiến tranh xâm lược chiếm đất, là việc sử dụng bạo lực của thị tộc đối với thị tộc khác mà kết quả là thị tộc chiến thắng đặt ra một hệ thống cơ quan đặc biệt – nhà nước – để nô dịch kẻ chiến bại.

- *Thuyết tâm lý*: cho rằng nhà nước xuất hiện do nhu cầu về tâm lý của con người nguyên thủy luôn muốn phụ thuộc vào các thủ lĩnh, giáo sĩ,...

- *Thuyết “khế ước xã hội”*: cho rằng sự ra đời của nhà nước là sản phẩm của một khế ước xã hội được ký kết trước hết giữa những con người sống trong trạng thái tự nhiên không có nhà nước. Chủ quyền nhà nước thuộc về nhân dân, trong trường hợp nhà nước không giữ được vai trò của mình, các quyền tự nhiên bị vi phạm thì khế ước sẽ mất hiệu lực và nhân dân có quyền lật đổ nhà nước và ký kết khế ước mới.

### **2. Quá trình hình thành của Nhà nước theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin**

Chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng:

- Nhà nước xuất hiện một cách khách quan, nhưng không phải là hiện tượng xã hội vĩnh cửu và bất biến. Nhà nước luôn vận động, phát triển và tiêu vong khi những điều kiện khách quan cho sự tồn tại và phát triển của chúng không còn nữa.

- Nhà nước chỉ xuất hiện khi xã hội loài người đã phát triển đến một giai đoạn nhất định. Nhà nước xuất hiện trực tiếp từ sự tan rã của chế độ cộng sản nguyên thủy. Nhà nước chỉ xuất hiện ở nơi nào và thời gian nào khi đã xuất hiện sự phân chia xã hội thành các giai cấp đối kháng.

#### **\* Quá trình hình thành Nhà nước:**

Chế độ Cộng sản nguyên thủy, tổ chức thị tộc bộ lạc và quyền lực xã hội:

- *Cơ sở kinh tế*: chế độ sở hữu chung về tư liệu sản xuất và sản phẩm lao động. Mọi người đều bình đẳng trong lao động và hưởng thụ, không ai có tài sản riêng, không có người giàu kẻ nghèo, không có sự chiếm đoạt tài sản của người khác.

- *Cơ sở xã hội*: trên cơ sở thị tộc, thị tộc là một tổ chức lao động và sản xuất, một đơn vị kinh tế - xã hội. Thị tộc được tổ chức theo huyết thống. Xã hội chưa phân chia giai cấp và không có đấu tranh giai cấp.

- *Quyền lực xã hội*: quyền lực chưa tách ra khỏi xã hội mà vẫn gắn liền với xã hội, hòa nhập với xã hội. Quyền lực đó do toàn xã hội tổ chức ra và phục vụ lợi ích của cả cộng đồng.

- *Tổ chức quản lý*: Hội đồng thị tộc là tổ chức quyền lực cao nhất của thị tộc, bao gồm tất cả những người lớn tuổi không phân biệt nam hay nữ trong thị tộc. Quyết định của Hội đồng thị tộc là sự thể hiện ý chí chung của cả thị tộc và có tính bắt buộc đối với mọi thành viên. Hội đồng thị tộc bầu ra người đứng đầu như tù trưởng, thủ lĩnh quân sự,... để thực hiện quyền lực và quản lý các công việc chung của thị tộc.

#### **\* Sự tan rã của tổ chức thị tộc bộ lạc và sự xuất hiện Nhà nước:**

Sự chuyển biến kinh tế và xã hội:

- Thay đổi từ sự phát triển của lực lượng sản xuất. Các công cụ lao động bằng đồng, sắt thay thế cho công cụ bằng đá và được cải tiến. Con người phát triển hơn cả về thể lực và trí lực, kinh nghiệm lao động đã được tích lũy.

- Ba lần phân công lao động là những bước tiến lớn của xã hội, gia tăng sự tích tụ tài sản và góp phần hình thành và phát triển chế độ tư hữu.

- Sự xuất hiện gia đình và trở thành lực lượng đe dọa sự tồn tại của thị tộc. Chế độ tư hữu được củng cố và phát triển.

- Sự phân biệt kẻ giàu người nghèo và mâu thuẫn giai cấp ngày càng gia tăng.

Sự tan rã của tổ chức thị tộc – bộ lạc: những yếu tố mới xuất hiện đã làm đảo lộn đời sống thị tộc, chế độ thị tộc đã tỏ ra bất lực.

- Nền kinh tế mới làm phá vỡ cuộc sống định cư của thị tộc. Sự phân công lao động và nguyên tắc phân phối bình quân sản phẩm của xã hội công xã nguyên thủy không còn phù hợp.

- Chế độ tư hữu, sự chênh lệch giữa giàu nghèo, sự mâu thuẫn giai cấp đã phá vỡ chế độ sở hữu chung và bình đẳng của xã hội công xã nguyên thủy.

- Xã hội cần có một tổ chức đủ sức giải quyết các nhu cầu chung của cộng đồng, xã hội cần phát triển trong một trật tự nhất định.

- Xã hội cần có một tổ chức mới phù hợp với cơ sở kinh tế và xã hội mới.

Sự xuất hiện nhà nước, nhà nước “không phải là một quyền lực từ bên ngoài áp đặt vào xã hội” mà là “một lực lượng nảy sinh từ xã hội”, một lực lượng “tựa hồ đứng trên xã hội”, có nhiệm vụ làm dịu bớt sự xung đột và giữ cho sự xung đột đó nằm trong một “trật tự”.

### **3. Bản chất của nhà nước**

Theo quan điểm triết học, bản chất của sự vật và hiện tượng đó là tất cả những mặt, những khuynh hướng cơ bản quy định sự tồn tại, phát triển của sự vật và hiện

tượng. Xác định bản chất nhà nước tức là xác định tất cả những phương diện (những mặt) cơ bản quy định sự tồn tại, phát triển của nhà nước. Xác định bản chất của nhà nước cũng là xác định, lý giải nhà nước là phương thức tổ chức xã hội, là tổ chức quyền lực công có trong tay công cụ pháp luật công cùng bộ máy quản lý đặc thù để duy trì, bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển của xã hội<sup>1</sup>.

- *Bản chất* là toàn bộ những mối liên hệ, quan hệ sâu sắc và những quy luật bên trong quyết định những đặc điểm và khuynh hướng phát triển cơ bản của hệ thống vật chất.

- *Khái niệm bản chất của nhà nước*: là tất cả những phương diện (những mặt) cơ bản quy định sự tồn tại và phát triển của Nhà nước, thể hiện ở 2 phương diện giai cấp và xã hội quy định sự tồn tại và phát triển của nhà nước.

- *Ý nghĩa của việc nghiên cứu bản chất Nhà nước*: cơ sở lý giải về các hiện tượng của nhà nước; hiểu và nắm bắt được quy luật vận động của Nhà nước; từ việc hiểu đúng bản chất của Nhà nước, để có được định nghĩa đầy đủ và bao quát nhất về Nhà nước.

### **Tính giai cấp của nhà nước**

Nhà nước thể hiện ý chí và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị. Sự thống trị *quyền lực* thể hiện dưới 3 mặt:

- *Thống trị kinh tế*: có vai trò quyết định, tạo ra sự lệ thuộc về mặt kinh tế của người bị bóc lột đối với giai cấp thống trị.

- *Thống trị chính trị*: thông qua bộ máy nhà nước (cảnh sát, nhà tù, quân đội...) để giai cấp thống trị duy trì quan hệ bóc lột, đàn áp bắt phải phục tùng ý chí của nhà nước của giai cấp thống trị. Là bạo lực có tổ chức của giai cấp nhằm đàn áp sự phản kháng của giai cấp bị trị trong xã hội.

- *Thống trị tư tưởng*: là sự thống trị về mặt tinh thần, hệ tư tưởng của giai cấp thống trị được xây dựng và thông qua con đường nhà nước trở thành hệ tư tưởng thống trị trong toàn xã hội.

Tính giai cấp nhà nước được thể hiện: Nhà nước đó do giai cấp nào tổ chức thành? quyền lực nhà nước nằm trong tay giai cấp nào? bảo vệ lợi ích của giai cấp nào là chủ yếu? Xét trên phương diện này, nhà nước trước hết là bộ máy cưỡng chế đặc biệt trong tay giai cấp thống trị xã hội, là công cụ sắt bần của giai cấp cầm quyền để bảo vệ quyền và lợi ích cho mình.

### **Tính xã hội của nhà nước**

Đây là thuộc tính thứ hai, phương diện hoạt động thứ hai của nhà nước trong bất kỳ giai đoạn phát triển nào, chỉ khác nhau về sự thể hiện và thực hiện.

Nhà nước còn thực hiện chức năng xã hội, phải quan tâm đến việc bảo đảm, bảo vệ giải quyết các vấn đề, giải quyết lợi ích ở mức độ nhất định cho các tầng lớp, các

---

<sup>1</sup> PGS.TS. Hoàng Thị Kim Quế ( chủ biên) Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật.

giai cấp khác trong xã hội. Với tư cách là đại diện chính thức cho toàn xã hội, Nhà nước còn đồng thời thực hiện những công việc chung, những chức năng xã hội. Ví dụ trong giai đoạn hiện nay ngày càng có nhiều vấn đề xã hội mới phát sinh trách nhiệm của nhà nước cần đứng ra giải quyết đó là các vấn đề như lao động, dân số, việc làm, thất nghiệp, ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội, tội phạm...

### **Các dấu hiệu đặc trưng của Nhà nước**

- Nhà nước là tổ chức quyền lực chính trị công cộng đặc biệt với bộ máy thực hiệ cưỡng chế và quản lý đời sống xã hội.

- Nhà nước có lãnh thổ và thực hiện sự quản lý dân cư theo các đơn vị hành chính lãnh thổ (dấu hiệu dân cư và lãnh thổ).

- Nhà nước có chủ quyền quốc gia

- Nhà nước là tổ chức duy nhất có quyền ban hành pháp luật và bảo đảm sự thực hiện pháp luật

- Nhà nước qui định và tổ chức thu thuế dưới hình thức bắt buộc

*Định nghĩa nhà nước: Nhà nước là hình thức (phương thức) tổ chức xã hội có giai cấp, là tổ chức quyền lực chính trị công cộng đặc biệt, có chức năng quản lý xã hội để phục vụ lợi ích trước hết cho giai cấp thống trị và thực hiện những hoạt động chung nảy sinh từ bản chất của xã hội.*

### **4. Chức năng của nhà nước**

Bản chất, vai trò của nhà nước được thể hiện trực tiếp trong nhiệm vụ và chức năng của nhà nước:

Nhiệm vụ của nhà nước là mục tiêu mà nhà nước hướng tới, là những vấn đề đặt ra mà nhà nước cần giải quyết. Nhiệm vụ của nhà nước tùy thuộc vào bản chất và vai trò xã hội của nhà nước, vào điều kiện lịch sử của mỗi quốc gia qua từng giai đoạn cụ thể.

Chức năng của nhà nước là những phương diện, loại hoạt động cơ bản của nhà nước nhằm thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trước nhà nước.

Chức năng và nhiệm vụ của nhà nước có mối quan hệ chặt chẽ, mật thiết với nhau. Một nhiệm vụ của nhà nước làm phát sinh một hoặc nhiều chức năng và ngược lại một chức năng của nhà nước có thể nhằm thực hiện một hoặc nhiều nhiệm vụ.

Chức năng của nhà nước được quy định bởi bản chất của nhà nước. Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa khác với chức năng của các nhà nước bóc lột ở nội dung và hình thức thực hiện.

Chức năng của nhà nước được thực hiện bởi bộ máy nhà nước. Do đó, khi nghiên cứu về vấn đề này cần phân biệt giữa chức năng của nhà nước và chức năng của cơ quan nhà nước.

Chức năng của nhà nước như đã nêu, là những phương diện hoạt động cơ bản của nhà nước mà mỗi cơ quan nhà nước đều phải tham gia thực hiện ở những mức độ khác nhau.

Chức năng của cơ quan nhà nước chỉ là những phương diện hoạt động của cơ quan đó nhằm góp phần thực hiện chức năng chung của nhà nước.

Chức năng của nhà nước phân loại thành:

- + Chức năng đối nội và các chức năng đối ngoại;
- + Chức năng cơ bản và các chức năng không cơ bản;
- + Chức năng lâu dài và chức năng tạm thời...

Tuy nhiên trong số các cách phân loại ở trên thì thông dụng nhất vẫn là cách phân chức năng nhà nước thành chức năng đối nội và chức năng đối ngoại căn cứ trên cơ sở đối tượng tác động của chức năng

Chức năng đối nội của nhà nước là những phương diện hoạt động cơ bản của nhà nước trong nội bộ của đất nước.

Chức năng đối ngoại của nhà nước là những hoạt động cơ bản của đất nước với các quốc gia khác, dân tộc khác.

Các chức năng của nhà nước được thực hiện bằng những hình thức và phương pháp nhất định.

Các hình thức pháp lý cơ bản để thực hiện chức năng của nhà nước bao gồm: hoạt động lập pháp, hoạt động chấp hành pháp luật và hoạt động xây dựng pháp luật.

Các phương pháp cơ bản để thực hiện chức năng của nhà nước là phương pháp giáo dục, thuyết phục và phương pháp cưỡng chế.

## **5. Bộ máy nhà nước**

### **5.1. Khái niệm**

Bộ máy nhà nước là chủ thể thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của nhà nước. *Bộ máy nhà nước là hệ thống các cơ quan nhà nước từ trung ương xuống đến địa phương, tổ chức và hoạt động trên những nguyên tắc chung thống nhất, tạo thành một cơ chế đồng bộ để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của nhà nước.* Các yếu tố hợp thành bộ máy nhà nước là cơ quan nhà nước. Các cơ quan nhà nước rất đa dạng. Cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp. Tất cả các cơ quan nhà nước tạo thành bộ máy nhà nước, nhưng bộ máy nhà nước không phải là tập hợp đơn giản các cơ quan nhà nước, mà là hệ thống thống nhất các cơ quan nhà nước. Yếu tố tạo nên sự thống nhất trong bộ máy nhà nước là hệ thống các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước.

### **5.2. Các bộ phận cấu thành của bộ máy Nhà nước**

Cơ quan nhà nước là một tổ chức có tính độc lập tương đối về mặt tổ chức - cơ cấu, bao gồm những cán bộ, công chức được giao những quyền hạn nhất định để thực

hiện chức năng và nhiệm vụ của cơ quan đó trong phạm vi do pháp luật quy định. Cơ quan nhà nước có các đặc điểm sau:

- Cơ quan nhà nước là một tổ chức công quyền, có tính độc lập tương đối với các cơ quan nhà nước khác, một tổ chức cơ cấu bao gồm những cán bộ, công chức được giao những nhiệm vụ và quyền hạn nhất định để thực hiện nhiệm vụ và chức năng của nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan nhà nước mang quyền lực nhà nước. Đây là đặc điểm làm cho cơ quan nhà nước khác hẳn với các tổ chức khác. Chỉ có cơ quan nhà nước mới có quyền nhân danh nhà nước thực hiện quyền lực nhà nước, giải quyết những vấn đề quan hệ với công dân. Mỗi cơ quan nhà nước đều có thẩm quyền do pháp luật quy định, đó là tổng thể các quyền và nghĩa vụ pháp lý mà nhà nước trao cho để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ. Yếu tố cơ bản của thẩm quyền là quyền ban hành những văn bản pháp luật có tính bắt buộc chung phải thực hiện đối với những chủ thể liên quan.

- Thẩm quyền của cơ quan nhà nước có những giới hạn về không gian, thời gian và đối tượng chịu sự tác động. Giới hạn này mang tính pháp lý vì nó được pháp luật quy định. - Mỗi cơ quan nhà nước có hình thức và phương pháp hoạt động riêng do pháp luật quy định.

- Cơ quan nhà nước chỉ hoạt động trong phạm vi thẩm quyền của mình và trong phạm vi đó, nó hoạt động độc lập, chủ động và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình. Cơ quan nhà nước có quyền đồng thời có nghĩa vụ phải thực hiện các quyền của mình. Khi cơ quan nhà nước không thực hiện quyền hoặc từ chối không thực hiện quyền được pháp luật quy định là vi phạm pháp luật. Mỗi nhà nước, phụ thuộc vào kiểu nhà nước, hình thức chính thể ... nên có cách tổ chức bộ máy nhà nước khác nhau. Bộ máy nhà nước được tổ chức rất đa dạng, phong phú trên thực tế.

## **6. Phân loại cơ quan nhà nước:**

- + Theo chức năng: cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp.
- + Theo vị trí, tính chất, thẩm quyền: cơ quan quyền lực, cơ quan quản lý, Tòa án, Viện kiểm sát.

## CHƯƠNG 2: HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC, CÁC KIỂU NHÀ NƯỚC TRONG LỊCH SỬ

Hình thức nhà nước là một trong những vấn đề cơ bản của lý luận về nhà nước. Hình thức nhà nước là yếu tố quan trọng quyết định kết quả thống trị chính trị của giai cấp thống trị.

Hình thức nhà nước là cách thức tổ chức quyền lực nhà nước và những biện pháp để tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước. Hình thức nhà nước là một khái niệm chung được hình thành từ 3 yếu tố: hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ chính trị.

### 1. Hình thức chính thể

*Hình thức chính thể là cách thức tổ chức các cơ quan quyền lực tối cao của nhà nước, cơ cấu, trình tự thành lập và mối liên hệ giữa chúng và mức độ tham gia của nhân dân vào việc thiết lập các cơ quan này.*

Hình thức chính thể có hai dạng cơ bản là chính thể quân chủ và chính thể cộng hoà.

Chính thể quân chủ là hình thức trong đó quyền lực tối cao của nhà nước tập trung toàn bộ (hay một phần) vào trong tay người đứng đầu nhà nước theo nguyên tắc thừa kế.

Với việc tập trung quyền lực tối cao của nhà nước một phần hay toàn bộ vào trong tay người đứng đầu nhà nước theo nguyên tắc truyền ngôi mà chính thể quân chủ có hai biến dạng: quân chủ tuyệt đối và quân chủ hạn chế. Ở các quốc gia có hình thức chính thể quân chủ tuyệt đối, vua (hoàng đế...) có quyền lực vô hạn, các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp tối cao đều nằm trong tay người đứng đầu nhà nước. Hình thức này chủ yếu tồn tại trong hai kiểu nhà nước đầu tiên là nhà nước chủ nô và nhà nước phong kiến, ví dụ như Nhà nước phong kiến Việt Nam. Trong nhà nước có chính thể quân chủ hạn chế

Chính thể cộng hoà là hình thức chính thể trong đó quyền lực tối cao của nhà nước thuộc về những cơ quan đại diện được bầu ra trong một thời hạn nhất định. Chính thể cộng hoà cũng có hai biến dạng là cộng hoà dân chủ và cộng hoà quý tộc. Trong những quốc gia có chính thể cộng hoà dân chủ, quyền tham gia bầu cử để thành lập các cơ quan đại diện được quy định dành cho mọi công dân. Tuy nhiên, để có thể hiểu đúng bản chất của vấn đề cần phải xem xét điều kiện cụ thể để tham gia bầu cử trong từng nhà nước, chẳng hạn như, người đứng đầu nhà nước hình thành bằng con đường truyền ngôi chỉ nắm một phần quyền lực nhà nước tối cao, bên cạnh họ có các cơ quan nhà nước hình thành bằng con đường bầu cử chia sẻ quyền lực nhà nước với họ; ví dụ Nghị viện trong các nhà nước tư sản có chính thể quân chủ nắm quyền lập pháp, Chính phủ tư sản nắm quyền hành pháp và quyền tư pháp thuộc về Toà án tư sản còn nữ hoàng hay quốc vương thông thường chỉ đại diện cho truyền thống và tình

đoàn kết dân tộc. trong nhà nước dân chủ chủ nô, chỉ có giai cấp chủ nô với có quyền công dân, các tầng lớp nhân dân khác, đặc biệt là nô lệ không được công nhận có quyền công dân trong xã hội (Nhà nước ATen). Trong thực tế, giai cấp thống trị của các nhà nước bóc lột thường đặt ra nhiều quy định để hạn chế quyền bầu cử của nhân dân lao động. Trong các quốc gia có hình thức chính thể cộng hòa quý tộc, quyền bầu cử hình thành các cơ quan đại diện chỉ dành cho giai cấp quý tộc (Nhà nước Spác, Nhà nước Lamã ).

Trong mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể, do ảnh hưởng của nhiều yếu tố như: tương quan giai cấp, truyền thống dân tộc, quan điểm pháp lý, đặc điểm kinh tế - xã hội ... Với sự tác động của các yếu tố này đã làm cho hình thức chính thể của mỗi nhà nước có những điểm khác biệt nhau. Vì thế khi xem xét hình thức chính thể trong một quốc gia cụ thể cần phải xem xét nó một cách toàn diện tất cả những yếu tố có ảnh hưởng đến nó.

## **2. Hình thức cấu trúc nhà nước**

*Hình thức cấu trúc nhà nước là sự tổ chức nhà nước thành các đơn vị hành chính lãnh thổ, đặc điểm của mối quan hệ qua lại giữa các bộ phận cấu thành của nó, giữa cơ quan nhà nước trung ương với cơ quan nhà nước địa phương.*

Có hai hình thức cấu trúc nhà nước cơ bản là cấu trúc nhà nước đơn nhất và cấu trúc nhà nước liên bang.

Hình thức cấu trúc nhà nước đơn nhất là hình thức trong đó lãnh thổ của nhà nước là toàn vẹn, thống nhất, nhà nước được chia thành các đơn vị hành chính - lãnh thổ không có chủ quyền quốc gia, có hệ thống các cơ quan nhà nước thống nhất từ trung ương xuống đến địa phương. Ví dụ: Trung Quốc, Việt Nam, Campuchia, Lào, Pháp... là những nhà nước đơn nhất.

Nhà nước liên bang là những nhà nước có từ hai hay nhiều nước thành viên hợp lại. Trong nhà nước liên bang không chỉ có liên bang có dấu hiệu chủ quyền quốc gia mà trong từng bang thành viên đều có dấu hiệu chủ quyền, ví dụ: Ấn Độ và Liên Xô trước đây... Ở nhà nước liên bang có hai hệ thống cơ quan quyền lực và hai hệ thống cơ quan quản lý: một hệ thống chung cho toàn liên bang và một cho từng nhà nước thành viên.

Trên thực tiễn tồn tại thêm loại hình nhà nước liên minh. Nhà nước liên minh chỉ là sự liên kết tạm thời của các nhà nước với nhau nhằm thực hiện những mục đích nhất định. Sự liên kết giữa các nhà nước thành viên trong nhà nước liên minh lỏng lẻo hơn rất nhiều so với sự liên kết trong nhà nước liên bang. Các quốc gia thành viên trong nhà nước liên minh giữ lại nhiều chủ quyền hơn so với chủ quyền được giữ lại của các nước thành viên trong nhà nước liên bang. Các nhà nước liên minh sau khi đã đạt được những mục đích của mình có thể giải tán cũng có thể chuyển thành nhà nước

liên bang. Ví dụ, Hoa kỳ từ năm 1776 đến 1787 là nhà nước liên minh, sau chuyển thành Liên bang Hợp chúng quốc Mỹ châu.

### **3. Chế độ chính trị**

*Chế độ chính trị là tổng thể các phương pháp, biện pháp mà các cơ quan nhà nước sử dụng để thực hiện quyền lực nhà nước.*

Chế độ chính trị có quan hệ chặt chẽ với bản chất của nhà nước, với nội dung hoạt động của nó và đời sống chính trị xã hội nói chung.

Trong lịch sử xã hội có giai cấp và nhà nước, giai cấp thống trị sử dụng nhiều biện pháp, phương pháp để thực hiện quyền lực nhà nước, nhìn chung có thể phân các phương pháp, biện pháp này thành hai loại chính: phương pháp dân chủ và phương pháp phản dân chủ, tương ứng với hai phương pháp này có chế độ chính trị dân chủ và chế độ chính trị phản dân chủ.

Trong chế độ chính trị dân chủ, giai cấp thống trị thường sử dụng chủ yếu phương pháp giáo dục - thuyết phục. Tuy nhiên, phương pháp dân chủ có nhiều dạng khác nhau, phụ thuộc vào bản chất của từng nhà nước cụ thể, như: dân chủ hình thức, dân chủ thực sự, dân chủ giả hiệu, dân chủ rộng rãi... Ví dụ như chế độ dân chủ trong nhà nước tư sản là biểu hiện cao độ của chế độ dân chủ hình thức, còn chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa là dân chủ thực sự và rộng rãi.

Trong chế độ chính trị phản dân chủ, giai cấp thống trị thường sử dụng các hình thức, phương pháp mang nặng tính cưỡng chế, đỉnh cao của chế độ này là chế độ độc tài, phát xít.

Như vậy, hình thức nhà nước là sự hợp nhất của ba yếu tố: hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ chính trị, ba yếu tố này có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại chặt chẽ với nhau, thực hiện quyền lực chính trị của giai cấp thống trị, phản ánh bản chất của nhà nước.

### **4. Khái niệm về kiểu Nhà nước**

*Kiểu nhà nước là tổng thể các đặc trưng (dấu hiệu) cơ bản của nhà nước, thể hiện bản chất giai cấp, vai trò xã hội và những điều kiện phát triển của nhà nước trong một hình thái kinh tế - xã hội nhất định.*

### **5. Các kiểu nhà nước trong lịch sử**

Trong lịch sử nhân loại tồn tại bốn hình thái kinh tế - xã hội: Chiếm hữu nô lệ, Phong kiến, Tư sản và xã hội chủ nghĩa. Tương ứng với bốn hình thái kinh tế xã hội đó, có bốn kiểu nhà nước, đó là:

Kiểu nhà nước chủ nô

Kiểu nhà nước phong kiến

Kiểu nhà nước tư sản

Kiểu nhà nước xã hội chủ nghĩa

## **5.1. Nhà nước và pháp luật chủ nô**

### **5.1.1. Nhà nước chủ nô**

#### **Cơ sở kinh tế - xã hội và bản chất của nhà nước chủ nô**

Nhà nước chủ nô là nhà nước đầu tiên trong lịch sử xã hội loài người, ra đời trên cơ sở sự tan rã của chế độ cộng sản nguyên thủy. Là hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực thống trị của giai cấp chủ nô.

Nhà nước chủ nô ra đời, tồn tại và phát triển dựa trên các quan hệ sản xuất chiếm hữu nô lệ.

Trong xã hội chiếm hữu nô lệ tồn tại 2 giai cấp cơ bản: giai cấp chủ nô và giai cấp nô lệ.

Giai cấp chủ nô là giai cấp thống trị mặc dù chỉ là thiểu số trong xã hội nhưng nắm hầu hết tư liệu sản xuất của xã hội và cả bản thân người lao động là nô lệ.

Giai cấp nô lệ mặc dù chiếm đại đa số trong xã hội nhưng do không có tư liệu sản xuất trong tay và không làm chủ ngay cả chính bản thân mình nên họ hoàn toàn phụ thuộc vào giai cấp chủ nô cả về thể xác và tinh thần.

Ngoài ra, xã hội chiếm hữu nô lệ còn những giai cấp và tầng lớp xã hội khác như: nông dân tư hữu, những người thợ thủ công, những người buôn bán... Những người này về thân phận địa vị của họ trong xã hội không thấp kém như nô lệ nhưng so với giai cấp chủ nô họ có địa vị rất thấp và cũng chịu sự chi phối của giai cấp chủ nô.

Nhà nước chủ nô cũng có 2 bản chất: tính giai cấp và tính xã hội.

#### **\* Tính giai cấp**

Nhà nước chủ nô là công cụ bạo lực để thực hiện nền chuyên chính của giai cấp chủ nô, duy trì sự thống trị mọi mặt của giai cấp chủ nô đối với nô lệ và các tầng lớp nhân dân lao động trong xã hội, duy trì tình trạng bất bình đẳng giữa chủ nô với nô lệ với các tầng lớp nhân dân lao động khác.

#### **\* Tính xã hội**

Các nhà nước chủ nô ở các mức độ khác nhau đã tiến hành những hoạt động mang tính xã hội như: hoạt động làm thủy lợi ở các quốc gia chiếm hữu nô lệ phương đông, xây dựng và bảo vệ các công trình công cộng, hay hoạt động phát triển kinh tế, thương mại ở Hy Lạp...

#### **Chức năng của nhà nước chủ nô**

##### **\* Chức năng đối nội**

- *Chức năng củng cố và bảo vệ sở hữu của chủ nô đối với tư liệu sản xuất và nô lệ*

- Chức năng đàn áp bằng quân sự đối với sự phản kháng của nô lệ và các tầng lớp nhân dân lao động khác
- Chức năng đàn áp về mặt tư tưởng
- Chức năng kinh tế - xã hội của nhà nước chủ nô

**\* Chức năng đối ngoại**

- Chức năng tiến hành chiến tranh xâm lược
- Chức năng phòng thủ chống xâm lược

**Hình thức nhà nước chiếm hữu nô lệ**

❖ **Hình thức chính thể**

Lịch sử phát triển của nhà nước chủ nô gắn với các hình thức chính thể: quân chủ, cộng hoà dân chủ, cộng hoà quý tộc

❖ **Hình thức cấu trúc nhà nước**

Tất cả các nhà nước chủ nô đều có cấu trúc nhà nước đơn nhất.

❖ **Chế độ chính trị**

Ở các nước phương Đông chủ yếu tồn tại chế độ độc tài chuyên chế. Ở các nước phương Tây, chế độ chính trị đã mang tính dân chủ, tuy nhiên về bản chất đó chỉ là chế độ dân chủ chủ nô

**5.1.2. Pháp luật chủ nô**

**Sự ra đời và bản chất của pháp luật chủ nô**

❖ **Sự ra đời của pháp luật chủ nô**

Pháp luật chủ nô là kiểu pháp luật đầu tiên trong lịch sử, ra đời cùng với sự ra đời của nhà nước chủ nô.

Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật chủ nô diễn ra chậm chạp trong một thời gian dài. Nó được hình thành đầu tiên trên cơ sở sự chuyển hoá của các tập quán, và sau đó là sự hình thành các văn bản quy phạm pháp luật của các nhà nước chủ nô.

❖ **Bản chất của pháp luật chủ nô**

**\* Tính giai cấp**

Pháp luật chủ nô là ý chí của giai cấp chủ nô được “đề lên thành luật”.

Pháp luật chủ nô là công cụ để thiết lập, bảo vệ trật tự xã hội có lợi, phù hợp với lợi ích của giai cấp chủ nô.

Củng cố và bảo vệ cơ sở kinh tế xã hội của XHCHNL, và địa vị thống trị của giai cấp chủ nô.

**\* Tính xã hội**

Pháp luật chủ nô cũng là công cụ để duy trì trật tự xã hội quản lý các mặt khác nhau của đời sống xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho xã hội CHNL tồn tại và phát triển. Tuy nhiên tính xã hội của pháp luật chủ nô còn giới hạn trong phạm vi hẹp

#### ❖ **Đặc điểm cơ bản của pháp luật chủ nô**

- *Pháp luật chiếm hữu nô lệ củng cố cơ sở kinh tế của XHCHNL là chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và đối với nô lệ, hợp pháp hoá chế độ bóc lột tàn nhẫn của chủ nô đối với nô lệ.*

- *Pháp luật chủ nô ghi nhận củng cố tình trạng không bình đẳng trong xã hội.*

- *Pháp luật chủ nô ghi nhận sự thống trị tuyệt đối của gia trưởng đối với vợ và các con trong gia đình.*

- *Pháp luật chủ nô quy định những hình phạt dã man, tàn bạo*

- *Pháp luật chủ nô có quan hệ mật thiết tới tôn giáo, đạo đức, luân lý và những quy tắc ứng xử trong gia đình cũng như trong xã hội.*

#### ❖ **Hình thức (nguồn) của pháp luật chủ nô**

Hình thức phổ biến của pháp luật chủ nô là tập quán pháp. Nhà nước chủ nô thừa nhận những tập quán xã hội cộng sản nguyên thủy thành pháp luật và bảo đảm cho chúng được thực hiện bằng pháp luật.

- Ngoài tập quán pháp, các quyết định của cơ quan nhà nước chủ nô và cá nhân chủ nô khi giải quyết một trường hợp cụ thể cũng được thừa nhận là khuôn mẫu để giải quyết các trường hợp tương tự.

- Giai đoạn sau, cùng với sự phát triển của chữ viết các nhà nước chủ nô ban hành các VBQPPL.

## **5.2. Nhà nước và pháp luật phong kiến**

### **5.2.1. Nhà nước phong kiến**

#### **Cơ sở kinh tế - xã hội và bản chất của nhà nước phong kiến**

Nhà nước phong kiến là kiểu nhà nước thứ hai ra đời trên cơ sở sự sụp đổ của xã hội chiếm hữu nô lệ, ở một số quốc gia nhà nước phong kiến là kiểu nhà nước đầu tiên, ví dụ như Việt Nam, Triều Tiên...

Xã hội phong kiến có kết cấu giai cấp khá phức tạp. Trong xã hội có hai giai cấp chính là nông dân và địa chủ.

Ngoài hai giai cấp cơ bản là địa chủ và nông dân, xã hội phong kiến còn có những tầng lớp khác nhau: tầng lữ, thợ thủ công, thương nhân, nô tỳ

Tầng lớp nô tỳ chủ yếu phục vụ trong gia đình, không có vị trí đáng kể trong sản xuất.

#### **\* Bản chất của nhà nước phong kiến**

Nhà nước phong kiến là công cụ chuyên chính chủ yếu của giai cấp địa chủ phong kiến để chống lại nông dân và những người lao động khác

Nhà nước phong kiến duy trì địa vị kinh tế của giai cấp địa chủ phong kiến và thực hiện sự thống trị đối với toàn xã hội.

Quyền lực nhà nước trong chế độ phong kiến là quyền lực được duy trì theo cách thức cha truyền con nối.

Ngoài tính giai cấp, Nhà nước phong kiến cũng có tính xã hội: tiến hành các hoạt động kinh tế - xã hội vì sự phát triển đất nước, vì lợi ích của nhân dân trong nước.

Tuy nhiên, sự quan tâm tới các hoạt động xã hội của nhà nước phong kiến chưa nhiều, chưa đúng với vị trí vai trò của nó trong xã hội.

### **Chức năng của nhà nước phong kiến**

#### **❖ Chức năng đối nội**

- *Chức năng bảo vệ và phát triển chế độ sở hữu phong kiến, duy trì sự bóc lột của phong kiến đối với nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác.*

- *Chức năng đàn áp sự chống đối của nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác.*

- *Chức năng đàn áp tư tưởng.*

#### **❖ Các chức năng đối ngoại của nhà nước phong kiến**

- *Chức năng tiến hành chiến tranh xâm lược.*

- *Chức năng phòng thủ chống xâm lược.*

### **Hình thức nhà nước phong kiến**

\* **Về hình thức chính thể:** quân chủ phân quyền cát cứ, quân chủ trung ương tập quyền, quân chủ đại diện đẳng cấp và cộng hoà phong kiến.

\* **Về hình thức cấu trúc:** chủ yếu là cấu trúc đơn nhất (tập trung, đơn nhất chia lẻ). Đôi lúc cũng có cấu trúc liên bang: cộng hòa liên bang Gugenôtop ở phía nam nước Pháp thế kỷ XVI.

\* **Chế độ chính trị:** biện pháp chủ yếu là lừa dối và bạo lực. nhà nước phong kiến công khai và hợp pháp hóa việc sử dụng bạo lực để quản lý nhà nước.

### **5.2.2. Pháp luật phong kiến**

#### **❖ Bản chất của pháp luật phong kiến**

Về mặt bản chất giai cấp, pháp luật phong kiến thể hiện ý chí của giai cấp địa chủ, phong kiến, là phương tiện để bảo vệ trật tự xã hội phong kiến, trước hết là quan hệ sản xuất phong kiến.

Về phương diện xã hội, Trong những hoàn cảnh, điều kiện lịch sử cụ thể pháp luật phong kiến không chỉ thể hiện ý chí của giai cấp địa chủ phong kiến mà còn phản ánh ý chí chung của toàn xã hội.

#### **❖ Những đặc điểm cơ bản của pháp luật phong kiến**

- *Pháp luật phong kiến là pháp luật đẳng cấp và đặc quyền*

- *Pháp luật phong kiến mang tính dã man, tàn bạo.*
- *Pháp luật phong kiến là pháp luật của kẻ mạnh.*
- *Pháp luật phong kiến liên quan mật thiết tới tôn giáo và đạo đức phong kiến.*

#### ❖ **Hình thức của pháp luật phong kiến**

Hình thức phổ biến của pháp luật phong kiến là tập quán pháp.

Bên cạnh luật của nhà vua còn có luật, lệ riêng của lãnh chúa phong kiến.

Hình thức văn bản quy phạm pháp luật cũng phát triển với sự ra đời của nhiều bộ luật công phu.

### **5.3. Nhà nước và pháp luật tư sản**

#### **5.3.1. Nhà nước tư sản**

#### **Sự ra đời, bản chất và quá trình phát triển của nhà nước tư sản**

##### **\* Sự ra đời của nhà nước tư sản**

Vào khoảng thế kỷ XV, XVI, một số nước Phong kiến Tây Âu đã xuất hiện hàng loạt công trường thủ công và nhiều thành thị - là các trung tâm thương mại lớn.

Cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất là sự ra đời của lực lượng xã hội mới: tư sản và vô sản.

Giai cấp tư sản được giao cho một sứ mạng cao cả là phải tiến hành cách mạng xã hội, thay thế hình thái kinh tế xã hội cũ bằng hình thái kinh tế xã hội mới, thiết lập hệ thống quan hệ sản xuất mới, tạo đà cho lực lượng sản xuất phát triển.

Cách mạng tư sản được tiến hành dưới các hình thức cụ thể sau:

1. *Khởi nghĩa vũ trang*: hình thức này là hình thức cách mạng triệt để nhất, nó loại bỏ mọi tàn dư của xã hội phong kiến, thiết lập các nguyên tắc cơ bản của nền dân chủ tư sản.

2. *Cải cách tư sản*: là hình thức cách mạng diễn ra dưới sự thoả hiệp giữa giai cấp tư sản với giai cấp quý tộc phong kiến, sử dụng vị trí của giai cấp mình trong nghị viện để loại bỏ dần những đặc quyền, đặc lợi của giai cấp quý tộc phong kiến, thu tóm dần quyền lực chính trị về tay giai cấp mình.

3. *Chiến tranh giải phóng dân tộc hoặc áp đặt nhà nước tư sản* lên đất đai và cư dân những miền đất “thuộc địa mới” vốn là thuộc địa của các nước Tư sản phát triển (Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Canada, Ôxtrâyliya).

##### **\* Bản chất của nhà nước tư sản**

Bản chất của nhà nước tư sản do chính những điều kiện nội tại của xã hội Tư sản quyết định, đó chính là cơ sở kinh tế, cơ sở xã hội và cơ sở tư tưởng.

Cơ sở kinh tế của nhà nước tư sản là nền kinh tế tư bản chủ nghĩa dựa trên chế độ tư hữu tư bản về tư liệu sản xuất ( chủ yếu dưới dạng nhà máy, hầm mỏ, đồn điền...), được thực hiện thông qua hình thức bóc lột giá trị thặng dư.

Về xã hội, có hai giai cấp cơ bản là giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

Giai cấp tư sản giữ vị trí thống trị, là giai cấp nắm hầu hết tư liệu sản xuất của xã hội, chiếm đoạt những nguồn tài sản lớn của xã hội.

Giai cấp vô sản là lực lượng lao động chính trong xã hội. Về phương diện pháp lý họ được tự do, nhưng không có tư liệu sản xuất nên họ chỉ là người bán sức lao động cho giai cấp tư sản, là đội quân làm thuê cho giai cấp tư sản.

Ngoài hai giai cấp chính nêu trên, trong xã hội tư sản còn có nhiều tầng lớp xã hội khác như: nông dân, tiểu tư sản, trí thức...

Về mặt tư tưởng giai cấp tư sản luôn tuyên truyền về tư tưởng dân chủ - đa nguyên, nhưng trên thực tế luôn tìm mọi cách đảm bảo địa vị độc tôn của ý thức hệ tư sản, ngăn cản mọi sự phát triển và tuyên truyền tư tưởng cách mạng, tiến bộ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

### **Chức năng của nhà nước tư sản**

#### **❖ Chức năng đối nội**

##### ***\* Chức năng củng cố, bảo vệ, duy trì sự thống trị của giai cấp tư sản***

Chức năng này bao hàm những nội dung sau:

- *Củng cố và bảo vệ chế độ tư hữu tư sản*
- *Trấn áp các giai cấp bị trị về mặt chính trị*
- *Trấn áp giai cấp bị trị về mặt tư tưởng*

##### ***\* Chức năng kinh tế***

Sự biểu hiện của chức năng này thể hiện:

- Nhà nước tư sản căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội để xây dựng và đưa ra các chương trình kinh tế cụ thể.
- Nhà nước thông qua chương trình đầu tư tài chính nhằm phục vụ trực tiếp cho các chương trình và mục tiêu kinh tế.
- Nhà nước đưa ra và thực hiện các chính sách tài chính - tiền tệ, chính sách thuế, chính sách thị trường thích hợp với điều kiện và nhu cầu phát triển kinh tế.
- Nhà nước áp dụng các biện pháp để bảo vệ nền sản xuất trong nước trước sức ép của thị trường kinh tế quốc tế.

##### ***\* Chức năng xã hội***

Nhà nước tư sản thực hiện chức năng xã hội để giải quyết các vấn đề xã hội như: việc làm, thất nghiệp, dân số, giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, vấn đề bảo trợ xã hội cho người già, giải quyết các tệ nạn xã hội....

#### **❖ Chức năng đối ngoại**

- *Chức năng tiến hành chiến tranh xâm lược và chống phá các phong trào cách mạng thế giới*
- *Chức năng phòng thủ, bảo vệ nhà nước tư sản khỏi những ảnh hưởng của cách mạng XHCN*

- Chức năng đối ngoại hoà bình, hợp tác quốc tế
- Gây ảnh hưởng quốc tế, tìm mọi cách để khẳng định vị trí thống trị của mình trên trường quốc tế, can thiệp vũ trang khi có điều kiện để lật đổ các chính phủ tỏ ra không thân hữu nhằm duy trì ảnh hưởng của mình.

### **Hình thức của nhà nước tư sản**

#### **❖ Hình thức chính thể tư sản**

Nhà nước Tư sản có hai dạng chính thể cơ bản là chính thể quân chủ lập hiến và chính thể cộng hoà.

##### **- Chính thể quân chủ lập hiến**

Trong các nhà nước có chính thể quân chủ lập hiến có hai dạng biến dạng chính là chính thể quân chủ nhị nguyên và quân chủ đại nghị.

##### **- Chính thể cộng hoà tư sản**

Ở Hình thức này có hai biến dạng chủ yếu là cộng hoà tổng thống và cộng hoà đại nghị.

Ngoài ra, hiện nay còn xuất hiện và tồn tại hình thức cộng hoà hỗn hợp giữa cộng hoà tổng thống và cộng hoà đại nghị (Pháp, Bồ đào Nha).

Trong hình thức chính thể này, những đặc điểm của cộng hoà đại nghị được bảo lưu nhưng bên cạnh đó lại tăng cường quyền lực của tổng thống.

#### **❖ Hình thức cấu trúc nhà nước tư sản**

Nhà nước Tư sản có các hình thức cấu trúc sau: Hình thức liên bang và hình thức đơn nhất.

#### **❖ Chế độ chính trị**

Nhìn chung cho thấy nhà nước tư sản hoặc có chế độ chính trị dân chủ hoặc chế độ phản dân chủ. Việc xác lập chế độ chính trị nào là tùy thuộc vào tương quan chính trị trong nước, vai trò tiên bộ hay phản động của bộ phận cầm quyền, tình hình chính trị quốc tế.

#### **❖ Bộ máy nhà nước tư sản**

Bộ máy nhà nước tư sản được tổ chức trên cơ sở thuyết phân quyền (lập pháp, hành pháp và tư pháp) nhằm chống lại sự độc đoán chuyên quyền của chế độ chuyên chế phong kiến, giải quyết những vấn đề thuộc nội bộ của giai cấp tư sản và che đậy bản chất thực của mình trước quần chúng nhân dân lao động.

Ba nhánh quyền này phải được giao cho ba cơ quan nhà nước khác nhau nắm giữ trên cơ sở: kìm chế, đối trọng nhau nhưng độc lập với nhau, yếu tố chủ đạo của học thuyết là “dùng quyền lực để hạn chế quyền lực”.

Về cơ bản bộ máy nhà nước tư sản bao gồm những bộ phận sau:

##### **\* Nghị viện**

Về hình thức, nghị viện tư sản là cơ quan quyền lực cao nhất, nắm quyền lập pháp.

**\* Nguyên thủ quốc gia**

Nguyên thủ quốc gia là người đứng đầu nhà nước, đại diện cho các quốc gia trong các quan hệ đối nội và đối ngoại.

**\* Chính phủ**

Chính phủ là cơ quan nắm quyền hành pháp trong nhà nước tư sản. Trên thực tế, chính phủ tư sản quyết định phần lớn các chính sách đối nội và đối ngoại của nhà nước tư sản.

**\* Toà án**

Toà án tư sản nắm quyền tư pháp, Toà án có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện quyền lực chính trị của giai cấp tư sản.

\* Ngoài ra, Nhà nước tư sản còn có hệ thống quân đội – cảnh sát, và bộ máy hành chính

### **5.3.2. Pháp luật tư sản**

#### **Bản chất của pháp luật tư sản**

Pháp luật tư sản thể hiện ý chí của giai cấp tư sản là bằng mọi giá duy trì và củng cố chế độ tư hữu là cơ sở tồn tại của Nhà nước tư sản, C.Mác và Ph.Ăng ghen đã chỉ rõ bản chất của pháp luật tư sản: “pháp quyền của các ông chỉ là ý chí của giai cấp các ông được đề lên thành luật pháp, cái ý chí mà nội dung do những điều kiện sinh hoạt vật chất của giai cấp các ông quyết định”.

Cũng giống như bản chất của bất kỳ kiểu pháp luật bóc lột nào, pháp luật tư sản trước tiên là công cụ để bảo vệ sở hữu tư nhân- cơ sở kinh tế của xã hội bóc lột và bảo vệ chế độ người bóc lột người.

Thứ hai, pháp luật tư sản ghi nhận và bảo vệ sự thống trị về chính trị của giai cấp tư sản.

Thứ ba, pháp luật tư sản ghi nhận và bảo vệ sự thống trị của tư sản về mặt tư tưởng.

Tuy nhiên, để đánh giá đầy đủ, toàn vẹn và khách quan bản chất của pháp luật tư sản phải cần thiết thông qua các chế định cụ thể được quy định trong pháp luật.

**\* Quyền sở hữu**

Hiến pháp và pháp luật các nước tư sản tuyên bố quyền tư hữu là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm.

Pháp luật tư sản quy định các hình phạt nặng nề đối với các hành vi xâm phạm tới quyền tư hữu; đồng thời hạn chế áp dụng các biện pháp tịch thu, trưng thu, trưng mua, trưng dụng

**\* Chế định hợp đồng**

Về hình thức, chế định hợp đồng quy định quyền bình đẳng giữa các chủ thể tham gia quan hệ hợp đồng, khi tham gia quan hệ các bên tự mình quyết định việc có ký kết hợp đồng hay không, không bên nào cưỡng ép bên nào

Thực chất, chế định hợp đồng cũng phản ánh bản chất của giai cấp tư sản, bởi lẽ nó là hình thức pháp lý tốt nhất cho chế độ cạnh tranh tự do mua và bán, tự do vốn rất phù hợp với lợi ích của nhà tư sản.

#### ***\* Địa vị pháp lý của công dân***

Các quyền tự do, dân chủ mà pháp luật tư sản quy định vẫn luôn mang bản chất giai cấp và thể hiện ý chí của giai cấp tư sản.

Các quyền tự do, dân chủ của cá nhân được pháp luật tư sản bảo đảm về mặt pháp lý. Song các bảo đảm thực tế cho việc thực hiện các quyền tự do, dân chủ này bị hạn chế.

### **Hình thức và hệ thống pháp luật tư sản**

#### ***\* Hình thức pháp luật tư sản***

Hình thức của pháp luật tư sản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật, tiền lệ pháp, tập quán pháp và ở một số ít các nước hồi giáo là luật tôn giáo.

#### ***\* Hệ thống pháp luật tư sản***

Căn cứ vào những nét tương đồng này có thể xếp pháp luật các nước tư sản vào các hệ thống pháp luật khác nhau, mà phổ biến là hai hệ thống: Ăng lô-xắc xông và La mã- Giéc manh (Châu Âu lục địa).

#### **❖ Pháp chế tư sản**

Pháp chế tư sản là sự tuân thủ của công dân, của các tổ chức, cơ quan đối với pháp luật hiện hành.

Pháp chế tư sản có hai yêu cầu:

- Thứ nhất, hiến pháp phải có hiệu lực tối cao. Điều này đòi hỏi các văn bản quy phạm pháp luật khi ban hành phải phù hợp với hiến pháp, nếu nội dung của nó trái với hiến pháp sẽ bị vô hiệu.

- Thứ hai, việc tuân thủ đầy đủ của công dân đối với pháp luật hiện hành.

### **5.4. Sự ra đời, cơ sở tồn tại và bản chất của nhà nước XHCN**

#### **5.4.1. Tính tất yếu khách quan và sự ra đời của nhà nước XHCN**

- ***Tiền đề về kinh tế:*** Mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa dẫn đến yêu cầu phải có một kiểu quan hệ sản xuất mới, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

- ***Tiền đề về tư tưởng – chính trị:*** Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản ngày càng căng thẳng; giai cấp vô sản ngày càng phát triển nhanh về số lượng và chất lượng với yêu cầu xóa bỏ nhà nước cũ, xây dựng nhà nước của giai cấp mình.

- Các hình thức ra đời của nhà nước XHCN như Công xã Paris (1971), Nhà nước Xô Viết (1917), Cu ba (1959), Việt Nam (1945)...

❖ **Cơ sở kinh tế - xã hội cho sự tồn tại của nhà nước XHCN**

- **Cơ sở kinh tế:** chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, với mục đích nhằm thoả mãn những điều kiện vật chất và tinh thần của người dân.

- **Cơ sở xã hội:** tiến tới xoá bỏ giai cấp trong xã hội, chỉ còn tồn tại các nhóm xã hội, các tầng lớp trên cơ sở sự hợp tác.

- **Cơ sở tư tưởng:** là Chủ nghĩa Mác – Lênin.

❖ **Bản chất của Nhà nước XHCN**

- Nhà nước XHCN vừa là một bộ máy chính trị - hành chính, một cơ quan cưỡng chế, vừa là tổ chức quản lý kinh tế xã hội của nhân dân lao động, nhà nước XHCN không còn là nhà nước theo nguyên nghĩa mà chỉ còn là “một nửa nhà nước”.

- Dân chủ XHCN là thuộc tính của nhà nước XHCN;

- Nhà nước XHCN luôn giữ vai trò tích cực và sáng tạo, là công cụ để xây dựng một xã hội nhân đạo công bằng và bình đẳng.

**5.4.2. Các hình thức nhà nước XHCN**

❖ **Hình thức chính thể**

Tất cả các nhà nước xã hội chủ nghĩa đều được tổ chức theo hình thức cộng hoà dân chủ, dù tên gọi ở mỗi nước có khác nhau.

**\* Công xã Paris**

Công xã Pari là hình thức nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên, ra đời trong cuộc khởi nghĩa vũ trang ngày 18/3/1871 của công nhân thủ đô Pari đã chiến thắng quân đội chính phủ Thiers.

*Công xã Pari có những đặc trưng sau:*

- Công xã xoá bỏ chế độ đại nghị tư sản, thiết lập hệ thống cơ quan đại diện mới.

- Công xã Pari thực hiện việc đập tan bộ máy nhà nước cũ của giai cấp tư sản, xây dựng bộ máy nhà nước mới của giai cấp công nhân.

- Công xã đã xoá bỏ những nguyên tắc tổ chức của bộ máy nhà nước tư sản, xác lập các nguyên tắc mới về tổ chức bộ máy nhà nước mới của giai cấp vô sản.

- Công xã Pari thiết lập một chế độ dân chủ mới với nhiều biện pháp nhằm thu hút, tạo điều kiện cho nhân dân lao động tham gia quản lý công xã và xã hội đồng thời bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân

- Công xã Pari đã thi hành các biện pháp cưỡng chế đối với các phần tử phản cách mạng.

**\* Cộng hoà Xô Viết**

Xuất hiện lần đầu trong cuộc tổng bãi công của công nhân thành phố Pêtrôgrát năm 1905 với tư cách là Hội đồng đại biểu công nhân.